

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2014/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 10 tháng 11 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục hành chính đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư; Luật Doanh nghiệp; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Nhà ở; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003; số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012; số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước địa phương;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh và tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 368 /TTr-SKH&ĐT ngày 22/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục hành chính đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với một số dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB QPPL);
- TTTU; TT HĐND tỉnh;
- CT; các PCT;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Website tỉnh Phú Thọ;
- CVP; các PVP;
- Lưu: VT, NCTH, TH4 (100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Ngọc Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục hành chính đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định trình tự, thời gian, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong giải quyết một số thủ tục hành chính khi triển khai dự án đầu tư được nhà nước cho phép giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc diện dự án phải cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc phải làm thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Quy định này không bao gồm: Các dự án khai thác khoáng sản, phát triển nhà ở, khu đô thị; các dự án đầu tư trong Khu công nghiệp; các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu thực hiện dự án.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các sở, ban, ngành (Sau đây gọi tắt là các sở);
- UBND các huyện, thành, thị (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện);
- UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã);
- Các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này (Sau đây gọi tắt là nhà đầu tư).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối thực hiện cơ chế "Một cửa liên thông"; nhà đầu tư chỉ nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan đầu mối, sau đây gọi tắt là Bộ phận "Một cửa liên thông". Việc phối hợp để giải quyết thủ tục liên quan đến dự án đầu tư thuộc trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Thực hiện cơ chế "Một cửa liên thông" bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch, đúng pháp luật cho nhà đầu tư; công khai các thủ tục hành chính, danh mục hồ sơ, thời gian giải quyết các công việc, các khoản phí và lệ phí phải nộp của nhà đầu tư.

3. Không tính vào thời gian giải quyết theo cơ chế "một cửa liên thông" đối với các dự án phải xin ý kiến của cơ quan cấp trên, các bộ, ngành Trung ương và thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Điều 3. Cơ chế phối hợp

1. Các cơ quan liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính trong triển khai các dự án đầu tư tại Quy định này có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đầu mối, cung cấp đầy đủ thông tin theo các quy định hiện hành về thành phần, số lượng hồ sơ, các khoản phí và lệ phí, các mẫu đơn, tờ khai...; yêu cầu và điều kiện thực hiện các thủ tục đầu tư cho Bộ phận "Một cửa liên thông" để thực hiện niêm yết công khai.

2. Khi tiếp nhận hồ sơ do Bộ phận "Một cửa liên thông" chuyển đến, các cơ quan liên quan có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết trong thời gian quy định; hướng dẫn hoàn thiện và bổ sung trong trường hợp sau khi thẩm định hồ sơ không bảo đảm theo yêu cầu và chịu trách nhiệm về các nội dung công việc do đơn vị giải quyết.

3. Nhà đầu tư nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết các thủ tục đầu tư quy định tại Điều 4 của Quy định này tại Bộ phận "Một cửa liên thông". Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy định này và Pháp luật hiện hành khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế "một cửa liên thông" đối với một dự án đầu tư

1. Chấp thuận chủ trương đầu tư:

Thủ tục này chỉ áp dụng đối với các dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Sau khi có chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trước khi thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm nội dung cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho phù hợp với việc sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh; đấu nối giao thông.

2. Cấp giấy chứng nhận đầu tư; đăng ký đầu tư:

a) Đối với các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất:

Kết quả giải quyết ở bước này bao gồm: Các nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, nội dung dự án được chấp thuận, thông tin về quy hoạch, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện được giao đất, cho thuê đất, trích lục bản đồ hiện có hoặc trích đo địa chính; chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; đấu nối giao thông; các ưu đãi được hưởng; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số thuế, con dấu đối với dự án thành lập pháp nhân mới.

b) Đối với các dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất: Bước này chỉ được thực hiện khi nhà đầu tư thực hiện xong việc nhận chuyển nhượng, thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất với người có đất. Kết quả giải quyết bao gồm các nội dung về dự án được chấp thuận, thông tin về quy hoạch, đất đai, trích lục bản đồ

hiện có hoặc trích đo địa chính; các ưu đãi được hưởng; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số thuế, con dấu đối với dự án thành lập pháp nhân mới.

3. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; hoặc đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường. Thủ tục này nhà đầu tư tự quyết định thực hiện trước, trong hoặc sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhưng phải hoàn thành theo quy định của pháp luật.

4. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án thuộc diện Nhà nước thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với các dự án không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất.

5. Phê duyệt đơn giá thuê đất hoặc giá thu tiền sử dụng đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

6. Quy hoạch chi tiết xây dựng; thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy; lấy ý kiến thiết kế cơ sở; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Thủ tục này nhà đầu tư tự quyết định thực hiện trước, trong hoặc sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhưng phải hoàn thành trước khi khởi công xây dựng.

Điều 5. Quy trình tiếp nhận, luân chuyển giải quyết hồ sơ

1. Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”:

Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận “Một cửa liên thông” có trách nhiệm đối chiếu, kiểm tra thành phần danh mục hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, như sau:

a) Đối với hồ sơ đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ theo dõi, viết giấy biên nhận kèm theo danh mục hồ sơ đã nhận và ghi rõ ngày trả kết quả cho nhà đầu tư.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đủ thành phần theo quy định thì có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.

c) Cách tính số ngày giải quyết hồ sơ: Chỉ tính các ngày làm việc theo Luật lao động; hồ sơ nộp trong thời gian làm việc buổi sáng thì ngày nộp hồ sơ được tính vào số ngày giải quyết; hồ sơ nộp trong thời gian làm việc buổi chiều thì số ngày giải quyết hồ sơ được tính từ ngày làm việc tiếp theo.

2. Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết:

a) Bộ phận “Một cửa liên thông” có trách nhiệm gửi trực tiếp hồ sơ, kèm theo phiếu chuyển hồ sơ đến Bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả” của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành trong giờ làm việc.

b) Bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả” của các cơ quan liên quan tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ theo dõi và viết giấy biên nhận, có ghi rõ ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ trực tiếp đến bộ phận chuyên môn giải quyết theo quy định; thời gian giải quyết

hồ sơ theo thời gian quy định tại văn bản này. Nếu hồ sơ có nội dung chưa hợp lệ, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết phải có thông báo bằng văn bản về các yêu cầu bổ sung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đầy đủ, việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần, chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để hướng dẫn cho nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

3. Trả kết quả cho nhà đầu tư và thu phí, lệ phí:

a) Sau khi cơ quan có trách nhiệm giải quyết xong, trả kết quả cho bộ phận “Một cửa liên thông” theo thời gian quy định. Bộ phận “Một cửa liên thông” nhận kết quả và trả cho nhà đầu tư trong cùng ngày làm việc.

b) Trước khi trả kết quả cho nhà đầu tư, Bộ phận “Một cửa liên thông” có trách nhiệm thông báo và thu các loại phí, lệ phí theo quy định; Riêng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thu khi nộp hồ sơ.

Chương II

TRÌNH TỰ THỦ TỤC, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Điều 6. Chấp thuận chủ trương đầu tư

Thủ tục này chỉ áp dụng đối với dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quy trình giải quyết không quá 14 ngày làm việc, cụ thể:

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển hồ sơ cho các phòng chuyên môn thuộc Sở trong cùng ngày làm việc. Nội dung hồ sơ bao gồm: Thông tin về khu đất dự kiến đầu tư; cam kết thực hiện chuyển nhượng, thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất với người có đất; nội dung về điều kiện thuê đất, đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian sử dụng đất; tóm tắt quy trình công nghệ, phương án xử lý môi trường; phương án đấu nối giao thông; tổng mức đầu tư; chứng minh năng lực tài chính theo quy định.

Đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan liên quan: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm theo hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan hoặc tổ chức họp liên ngành tham gia ý kiến trực tiếp.

2. Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sau khi nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh ra văn bản

chấp thuận đầu tư, chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư. Trường hợp không đồng ý, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư.

Điều 7. Cấp giấy chứng nhận đầu tư; đăng ký đầu tư; giao mốc giới tại thực địa

1. Đăng ký đầu tư:

Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quy trình giải quyết không quá 03 ngày làm việc, cụ thể:

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn của Sở giải quyết theo quy định.

b) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, bộ phận chuyên môn có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư có giấy xác nhận đăng ký đầu tư, chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

2. Cấp giấy chứng nhận đầu tư trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh:

Đối với các dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, thủ tục này chỉ được thực hiện sau khi nhà đầu tư đã nhận chuyển nhượng, thuê hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Đối với các dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, thủ tục này gồm cả nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư.

Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quy trình giải quyết không quá 17 ngày làm việc; đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư lần đầu tại Việt Nam thì cộng thêm 05 ngày làm việc để cấp mã số thuế và con dấu, cụ thể:

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển hồ sơ cho các phòng chuyên môn thuộc Sở trong cùng ngày làm việc. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm theo hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả kết quả thẩm định bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản thẩm định của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

d) Sau khi nhận được tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư, chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư. Trường hợp không đồng ý, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư.

Kết quả của thủ tục hành chính bao gồm: Giấy chứng nhận đầu tư với các nội dung theo mẫu; thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; bản trích lục bản đồ hiện có hoặc bản vẽ quy hoạch chi tiết; chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối, thỏa thuận đầu nối đường giao thông, chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi Sở Giao thông Vận tải quản lý; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số thuế, con dấu.

3. Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ:

Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quy trình giải quyết không quá 20 ngày làm việc, chưa bao gồm thời gian có ý kiến của các cơ quan Trung ương; đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư lần đầu tại Việt Nam thì cộng thêm 05 ngày làm việc để cấp mã số thuế và con dấu, cụ thể:

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét, lấy ý kiến thẩm định các cơ quan liên quan thuộc tỉnh, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c) Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

Nếu không đồng ý, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do, chuyển bộ phận “Một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư.

d) Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư chuyển bộ phận “Một cửa liên thông”.

Trường hợp ý kiến của các Bộ, ngành liên quan có ý kiến yêu cầu xem xét lại hoặc sửa đổi, bổ sung dự án, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản giao sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành; đồng thời gửi bộ phận "Một cửa liên thông" để thông báo nhà đầu tư.

Song song với quá trình thủ tục trên, các cơ quan có liên quan xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số thuế, con dấu đối với nhà đầu tư thành lập pháp nhân mới.

Kết quả của thủ tục hành chính bao gồm: Giấy chứng nhận đầu tư với các nội dung theo mẫu; Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; bản trích lục bản đồ hiện có hoặc bản vẽ quy hoạch chi tiết; chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối, thỏa thuận đầu nối đường giao thông, chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số thuế, con dấu.

4. Trích đo địa chính, xác định mốc giới tại thực địa:

a) Sau khi nhận được bản sao Giấy chứng nhận đầu tư do Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chỉnh lý trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất. Thời gian thực hiện tính từ ngày nhận được bản sao Giấy chứng nhận đầu tư do Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển đến như sau:

- Diện tích dưới 10 ha: Không quá 10 ngày làm việc.
- Diện tích từ 10ha đến 50 ha: Không quá 20 ngày làm việc.
- Diện tích 50ha trở lên: Tối đa 30 ngày làm việc.

b) Trong thời gian 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc chỉnh lý trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì xác định mốc giới tại thực địa và bàn giao tài liệu bản đồ khu đất cho nhà đầu tư.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường

1. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) (Trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh):

Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.1. Trường hợp hồ sơ không phải chỉnh sửa trong quá trình xem xét, thẩm định: Quy trình giải quyết không quá 26 ngày làm việc, cụ thể:

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” có trách nhiệm chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Nếu hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung, trong thời gian 07 ngày làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện hiệp thương thành viên Hội đồng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ĐTM dự án.

d) Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ĐTM của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trình UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh phê duyệt và chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM, Sở Tài nguyên và Môi trường chứng thực hồ sơ báo cáo ĐTM và chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

1.2. Trường hợp hồ sơ đã thông qua Hội đồng thẩm định nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung (sau khi chỉnh sửa, bổ sung không phải tổ chức lại Hội đồng hoặc xin ý kiến

thành viên Hội đồng mà giao trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định) thì thời gian cộng thêm 05 ngày làm việc, thực hiện như sau:

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa liên thông". Trong cùng ngày nhận hồ sơ, Bộ phận "một cửa liên thông" có trách nhiệm chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu. Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh phê duyệt.

d) Trong thời hạn 02 làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, Sở Tài nguyên và Môi trường phải chứng thực hồ sơ báo cáo ĐTM và trả kết quả tại Bộ phận "Một cửa liên thông".

1.3. Trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua: Nhà đầu tư thực hiện từ đầu các thủ tục theo trình tự nêu trên.

2. Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường:

Quy trình giải quyết không quá 05 ngày làm việc, cụ thể:

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận "Một cửa liên thông". Trong thời gian 01 ngày, Bộ phận "Một cửa liên thông" có trách nhiệm chuyển đến UBND cấp huyện (trường hợp dự án trên địa bàn nhiều hơn 01 huyện thì chuyển đến huyện nơi nhà đầu tư đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh).

b) Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện ban hành văn bản thông báo chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, chuyển Bộ phận "Một cửa liên thông" để trả cho nhà đầu tư. Trường hợp không chấp nhận, UBND cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Điều 9. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất:

1. Thông báo thu hồi đất và thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Ngay sau khi có giấy chứng nhận đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi đến UBND cấp thẩm quyền văn bản đăng ký và cử thành viên tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhà đầu tư được cấp giấy chứng nhận đầu tư, UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất và thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

2. Xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ về đất:

a) Sau khi có thông báo thu hồi đất, UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi có trách nhiệm rà soát, dự kiến giá đất cụ thể gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự kiến giá đất của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trình UBND tỉnh quyết định.

c) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thẩm định và có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình UBND tỉnh quyết định.

đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

3. Niêm yết lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Sau khi hoàn thành việc kiểm đếm, áp giá, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến và niêm yết công khai phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; đồng thời tổ chức họp người dân để lấy ý kiến trực tiếp. Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp là hai mươi (20) ngày, kể từ ngày đưa ra niêm yết.

Ngay sau khi hết hạn thông báo, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt:

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 10 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi trình UBND tỉnh.

Đối với các dự án có số hộ ảnh hưởng lớn, cần thêm thời gian so với quy định trên đây, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, chấp thuận.

b) Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện phê duyệt:

Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 10 ngày làm việc, phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Đối với các dự án có số hộ ảnh hưởng lớn, cần thêm thời gian so với quy định trên đây, UBND huyện báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, chấp thuận.

5. Quyết định thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

UBND cấp có thẩm quyền ra quyết định thu hồi đất cùng ngày với phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

a) Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt:

Sau khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời gian 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Đối với trường hợp UBND cấp huyện phê duyệt:

Sau khi nhận được tờ trình của phòng Tài nguyên và Môi trường, trong thời gian 03 ngày làm việc, UBND cấp huyện có trách nhiệm quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

6. Chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giao đất tại thực địa:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi có quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến và niêm yết công khai phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi, gửi quyết định thu hồi đến từng hộ dân có đất bị thu hồi.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện chi trả theo phương án đã được phê duyệt và các quy định hiện hành. Ngay khi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (hoặc các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất); đề nghị cơ quan tài nguyên và môi trường chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp không thu hồi hết diện tích thửa đất) và lập biên bản bàn giao đất với người có đất bị thu hồi (thời gian bàn giao đất ghi trong biên bản do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định cho phù hợp thực tế nhưng chậm nhất 20 ngày kể từ ngày giao nhận tiền bồi thường, hỗ trợ).

Điều 10. Đối với các dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất

1. Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi chưa chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án:

Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của các chủ sử dụng đất trong khu vực dự án và thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

2. Trường hợp chủ sử dụng đất cho thuê quyền sử dụng đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với đất đã chuyển mục đích sử dụng đất:

Người có đất cho thuê hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với mục đích của dự án trước khi thực hiện thủ tục

cho thuê đất, góp vốn. Trường hợp này, các chủ sử dụng đất có trách nhiệm đăng ký việc cho thuê, góp vốn theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

1. Trình tự giao đất hoặc cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; quy trình giải quyết không quá 12 ngày làm việc, cụ thể:

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận “1 cửa liên thông”; trong cùng ngày làm việc Bộ phận “1 cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích.

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích cho nhà đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh chuyển Bộ phận "một cửa liên thông" để trả cho nhà đầu tư.

2. Xác định đơn giá thuê đất hoặc giá đất tính thu tiền sử dụng đất:

a) Trường hợp thửa đất hoặc khu đất có giá trị tính theo giá đất trong Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành dưới 10 tỷ đồng, quy trình giải quyết trong 5 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong thời gian cùng ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển đến Cục Thuế tỉnh để giải quyết theo quy định.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trong thời gian 04 ngày làm việc, Cục Thuế có trách nhiệm xác định giá thu tiền sử dụng đất hoặc đơn giá thuê đất, đồng thời ban hành Thông báo gửi: Bộ phận “Một cửa liên thông”, chủ đầu tư và Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện ký hợp đồng thuê đất và các thủ tục tiếp theo.

- Trường hợp chủ đầu tư có ý kiến không đồng thuận với việc xác định giá của cơ quan thuế, nhà đầu tư có văn bản trình UBND tỉnh quyết định đơn giá thuê đất hoặc giá thu tiền sử dụng đất, trình tự và thủ tục thực hiện như điểm b khoản 2 Điều 11 tại Quy định này.

b) Trường hợp thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) trên 10 tỷ đồng:

Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; thời gian: 19 ngày làm việc

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều tra xác định giá đất cụ thể theo quy định và trình Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh phương án giá đất.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thẩm định và có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình UBND tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt đơn giá thuê đất hoặc giá đất tính thu tiền sử dụng đất, chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

Điều 12. Ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Đối với trường hợp thuê đất:

Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; Quy trình giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết theo quy định.

b) Trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành ký hợp đồng thuê đất với nhà đầu tư.

c) Sau khi ký hợp đồng thuê đất và nhà đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước theo quy định. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhà đầu tư nộp chứng từ nghĩa vụ tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư.

d) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Bộ phận "một cửa liên thông" để trả cho nhà đầu tư.

2. Đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất:

Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; quy trình giải quyết không quá 07 ngày làm việc.

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết theo quy định.

b) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và nhà đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư.

c) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường vào sổ và Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển Bộ phận "một cửa liên thông" để trả cho nhà đầu tư.

3. Bàn giao đất trên thực địa:

Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện bàn giao đất trên thực địa để triển khai thực hiện dự án.

Điều 13. Thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

Thủ tục này có thể thực hiện song song các thủ tục khác nhưng phải hoàn thành trước khi khởi công xây dựng. Thời gian giải quyết không quá 20 ngày làm việc.

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”. Trong 01 ngày làm việc, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng hoặc UBND cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

b) Trong thời gian 15 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ, các cơ quan chuyên môn của Sở Xây dựng hoặc cơ quan trực thuộc cấp huyện có trách nhiệm hoàn thành công tác thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

c) Sau khi nhận được tờ trình của Sở Xây dựng, trong thời gian 04 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết; trường hợp thuộc thẩm quyền cấp huyện phê duyệt, sau 03 ngày làm việc, UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch căn cứ tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Điều 14. Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy; lấy ý kiến thiết kế cơ sở, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình

Các thủ tục này được thực hiện song song sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhưng trước khi khởi công xây dựng; nhà đầu tư nộp hồ sơ một lần theo danh mục, số lượng hồ sơ quy định tại bộ phận “Một cửa liên thông”; Bộ phận “Một cửa liên thông” gửi hồ sơ đồng thời đến các cơ quan có liên quan giải quyết. Thời gian thực hiện tối đa không quá 30 ngày làm việc.

Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa liên thông”; trong thời gian 01 ngày, Bộ phận “Một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến các cơ quan có liên quan giải

quyết theo thẩm quyền. Trong đó thời gian đối với mỗi cơ quan giải quyết các thủ tục cụ thể như sau:

1. Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy:

- Đối với dự án quy hoạch: Không quá 10 ngày làm việc.

- Đối với thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc với dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C.

- Thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc với dự án nhóm A; không quá 10 ngày làm việc với dự án nhóm B, C.

2. Lấy ý kiến thiết kế cơ sở (nếu có): 8 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; 13 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 18 ngày làm việc đối với dự án nhóm A.

3. Thẩm tra thiết kế (nếu có):

- Đối với công trình cấp I: 28 ngày làm việc;

- Đối với công trình còn lại: 18 ngày làm việc.

Sau khi nhận được kết quả từ các cơ quan có liên quan, bộ phận “Một cửa liên thông” trả kết quả cho nhà đầu tư trong cùng ngày làm việc (Nếu nhà đầu tư có yêu cầu, bộ phận “Một cửa liên thông” thực hiện trả kết quả từng thủ tục riêng biệt).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm chung của các cơ quan có liên quan.

1. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư về thủ tục, danh mục hồ sơ, mẫu biểu, các loại phí, lệ phí để niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa liên thông”; chịu trách nhiệm đối với những công việc do đơn vị mình giải quyết hoặc tham gia ý kiến (ý kiến tham gia phải nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý); thực hiện chế độ báo cáo qua Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ sáu tháng, 01 năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Trường hợp các cơ quan thực hiện các thủ tục đầu tư cần hỏi ý kiến các cơ quan khác thì cơ quan được hỏi ý kiến trong thời gian 03 ngày làm việc phải trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ đồng ý hay không đồng ý, gửi đến cơ quan xin ý kiến để tổng hợp, đề xuất các thủ tục đầu tư dự án.

Điều 16. Trách nhiệm của một số sở, ban, ngành:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các thủ tục đầu tư, tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ, đảm bảo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Có trách nhiệm phối hợp Công an tỉnh xác minh thông tin liên quan và năng lực tài chính của các nhà đầu tư, đảm bảo tính khả thi của dự án trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất danh mục hồ sơ theo từng thủ tục đầu tư được quy định tại văn bản này và niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa liên thông” thuộc Sở; tiến hành kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện đầu tư theo nội dung giấy chứng nhận đầu tư.

- Báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai và đề xuất biện pháp xử lý vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trong triển khai các dự án đầu tư được quy định tại Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật đất đai, Luật Bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn cụ thể các nội dung yêu cầu có liên quan để thực hiện trích lục bản đồ địa chính đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất để giao cho nhà đầu tư.

3. Sở Giao thông Vận tải:

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật giao thông đường bộ, phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng về các vấn đề liên quan đến hành lang đường bộ, quy hoạch đầu nối hệ thống giao thông đường bộ.

- Thực hiện hướng dẫn trình tự, hồ sơ thực hiện các thủ tục chấp thuận, thi công đầu nối giao thông đường bộ đối với các dự án đầu tư.

4. Cục thuế tỉnh:

- Phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường cùng cấp thực hiện việc luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư có sử dụng đất khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục thuế cấp huyện xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

5. Sở Nội vụ chủ trì báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh biên chế hàng năm cho bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị; mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả” các cơ quan.

6. Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh thông tin liên quan và năng lực tài chính của các nhà đầu tư, đảm bảo tính khả thi của dự án trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Quán triệt, phổ biến sâu rộng; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các phòng chuyên môn liên quan, UBND cấp xã trong việc thực hiện các nội dung của Quyết định này.

- Chịu trách nhiệm về các công việc giải quyết và tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư trên địa bàn.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phối hợp, tạo điều kiện để Quy định này được triển khai hiệu quả, đúng pháp luật và đúng thời gian quy định; khi được lấy ký kiến về các thủ tục liên quan các dự án đầu tư, UBND cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia.

- Phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người có đất bị thu hồi.

Điều 19. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và tính hợp pháp của nội dung hồ sơ dự án đầu tư.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, bảo vệ môi trường; thực hiện hoạt động đầu tư theo đúng nội dung đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư và các quy định của Luật Đầu tư, các quy định pháp luật có liên quan.

- Nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết sẽ chịu hình thức xử lý hoặc thu hồi dự án theo các quy định hiện hành.

Điều 20. Trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục liên quan đến cơ chế “Một cửa liên thông”:

- Cán bộ, công chức phải nắm vững nghiệp vụ chuyên môn, quy trình thủ tục liên quan; đảm bảo thời gian giải quyết các thủ tục theo quy định; không gây phiền hà, sách nhiễu khi quan hệ, tiếp xúc với các đối tác trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Đối với những hồ sơ mà cơ quan liên quan giải quyết chậm trễ hoặc có sai sót, Bộ phận “Một cửa liên thông” phải thông báo và giải thích kịp thời cho nhà đầu tư. Nội dung và nguyên nhân chậm trễ hoặc sai sót phải được ghi nhận cụ thể trong phiếu lưu chuyển hồ sơ.

- Lãnh đạo các phòng chuyên môn và Bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" của các cơ quan liên quan có trách nhiệm trao đổi thông tin trong quá trình giải quyết các thủ tục đầu tư.

- Bộ phận “Một cửa liên thông” có trách nhiệm nhận hồ sơ từ nhà đầu tư và chuyển hồ sơ tài liệu trực tiếp đến bộ phận "tiếp nhận và trả kết quả" các cơ quan liên quan.

- Bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" của các cơ quan liên quan có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và chuyển trực tiếp đến các bộ phận chuyên môn giải quyết theo quy

định; chuyển trả kết quả giải quyết công việc trực tiếp đến Bộ phận "Một cửa liên thông" để trả cho nhà đầu tư đảm bảo thời gian theo quy định tại Quyết định này.

Điều 21. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ về thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” được xem xét, khen thưởng hàng năm theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định hoặc cản trở việc tổ chức thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông”, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Ngọc Anh